TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 18/4/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long:* không tham gia phiên toà:

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST – DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Văn T (Trương Văn V), sinh năm 1952

Người đại diện theo ủy quyền của ông T có chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2018) – có mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Quốc Tuấn, sinh năm 1979 – vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp D, xã Mỹ Đ, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trương Văn T có người đại diện là chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày như sau:

Vào ngày 29/11/2015 ông Trương Văn T (V) có cho anh Đỗ Quốc T mượn số tiền là 36.050.000đ (Ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) lý do mượn tiền là để tu sửa vào máy cắt lúa, hứa 01 tháng sau sẽ trả, không có tính lãi, anh T tự viết biên nhận cho ông V.

Hết thời hạn 01 tháng thì phía anh T không thực hiện được việc trả tiền cho ông V, nên ông V có điện thoại để nhắc nhở, anh T có hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả tiền cho ông V. Đến ngày 09/5/2016 thì anh T không có khả năng trả tiền nên thống nhất sẽ tính lãi đối với số tiền nợ là: 36.050.000đ, với mức lãi suất là 2,5%/ tháng, từ ngày 30/12/2015 đến ngày 09/5/2016 là 04 tháng 10 ngày số tiền lãi là 3.890.000đ, anh T trả được 1.940.000đ, còn lại 1.950.000đ cộng số tiền 36.050.000đ. Nên hai bên thống nhất là anh T còn nợ lại ông V số tiền gốc là 38.000.000đ, có biên nhận nợ, anh T tiếp tục hứa 01 tháng sau sẽ trả đủ số tiền trên cho ông V nhưng đến ngày trả thì anh T lại không trả mà chỉ hứa hẹn cho đến nay vẫn chưa trả số tiền 38.000.000đ cho ông V.

Nay ông Trương Văn Th (V) có chị N là người làm đại diện yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 09/5/2016 tạm tính đến ngày 09/12/2018 là 31 tháng (02 năm 7 tháng), lãi suất 1,7%/tháng là (38.000.000đ x 1,7% x 31 tháng = 20.026.000đ). Tổng cộng vốn và lãi là 58.026.000đ (Năm mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn anh Đỗ Quốc T vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không có ý kiến phản bác hay có ý kiến khác đối với yêu cầu của ông V.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Đỗ Quốc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai đầy đủ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến, vắng mặt nhiều lần không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Quốc T theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án: Tại phiên tòa hôm nay ông Trương Văn T (Trương Văn Vũ) có chị N là người đại diện thay đổi yêu cầu về mức lãi suất theo

pháp luật quy định là 0,83%/ tháng và thời gian tính lãi từ ngày 09/5/2016 đến ngày 18/4/2019 = 34 tháng 09 ngày. Như vậy được tính cụ thể như sau: Số tiền nợ vốn là 38.000.000đ x 0,83% x 34 tháng 09 ngày = 10.818.200đ. Tổng cộng vốn và lãi là: 48.818.200đ. Nay ông Trương Văn T (Trương Văn V) có chị N là người đại diện yêu cầu anh Đỗ Quốc T có trách nhiệm trả cho ông T (V) tổng số tiền là: 48.818.200đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm mười tám ngàn hai trăm đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông Trương Văn T (Trương Văn V) yêu cầu anh T có trách nhiệm trả số tiền nợ vốn và lãi là: 48.818.200đ là có cơ sở xem xét. Bởi lẽ: Việc anh Đỗ Quốc T hiện nay còn nợ ông Trương Văn T là có thật. Vì theo giấy mượn tiền đề ngày 29/11/2015 thì anh Quốc T có ký tên là còn nợ ông V số tiền là 36.050.000đ, cùng trong giấy mượn tiền thì vào ngày 09/5/2016 anh Quốc T viết thêm là hiện còn nợ ông V số tiền là 38.000.000đ và ký tên và ghi tên là Đỗ Quốc T. Mặc khác, ngày 14/9/2018 thì anh Quốc T còn viết cho chị N vợ ông V một tờ thỏa thuận thừa nhận còn nợ ông V số tiền 38.000.000đ và đồng ý trả. Hơn thế nữa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Quốc T cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa, xem như anh Quốc T đã khước từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn T (Trương Văn V) là có căn cứ.

Buộc anh Đỗ Quốc T có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn T (Trương Văn V) số tiền vốn và lãi là: 48.818.200đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm mười tám ngàn hai trăm đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đỗ Quốc T phải nộp số tiền: 2.440.900đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn T (Trương Văn V).

Buộc anh Đỗ Quốc T có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn T (Trương Văn V) số tiền nợ là 48.818.200đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm mười tám ngàn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đỗ Quốc T phải nộp số tiền: 2.440.900đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- Đương sự
- Lưu: 03

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Tuyết Sương